

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 242/2024/HS-ST

Ngày: 12/6/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Ông Nguyễn Hồng Vân

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến, Thư ký, TANDTP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2024/TLST-HS ngày 10/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2024/QĐXXST- HS ngày 29/5/2024 đối với bị cáo:

Luyện Huy H, sinh năm: 2001

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Luyện Hồng P, sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1979; Chưa vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2022, bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong ngày 24/11/2023.

Tạm giữ từ ngày 03/3/2024. Tạm giam từ ngày 06/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Lê Văn K, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lưu Trọng H1, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: SN 140 đường N, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Sỹ T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tiểu khu 10, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên Luyện Huy H đi bộ lang thang trên địa bàn thành phố T xem có nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15h00” ngày 28/02/2024, Luyện Huy H đi bộ đến trước nhà anh Lưu Trọng H1 thì phát hiện xe mô tô BKS 36 H1-012.68 của anh H1 đang cắm sẵn chìa khóa, H mở khóa và điều khiển xe ra khu vực phường Đ để tìm chỗ bán nhưng không bán được. Khi đi đến đường đê sông M xe hết xăng, H đã bỏ lại xe trên đường. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng đối với chiếc xe mô tô trên nhưng chưa tìm thấy.

Vụ thứ hai: Khoảng 18h00” ngày 29/02/2024, H đi bộ đến trước số nhà 59 đường L, phường Đ, thành phố T thấy 01 xe mô tô BKS 36B4-007.66 của anh Lê Văn K cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. H mở chìa khóa rồi điều khiển xe đi về nhà. Sau khi về nhà H mở cốp xe thì thấy trong cốp xe có đăng ký xe mang tên anh Lê Văn K. Đến ngày 01/3/2024, H bán chiếc xe trên cho anh Lê Sỹ T với giá 7.000.000đ. Khi bán H nói với anh T là xe H mua của bạn nhưng chưa sang tên đổi chủ. Số tiền bán xe H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 xe mô tô BKS 36H1-01268 giá trị 8.100.000đ; 01 xe mô tô BKS 36B4-007.66 giá trị 10.000.000đ. Tổng tài sản bị trộm cắp có giá trị là 18.100.000đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu sơn trắng – xanh, biển kiểm soát 36B4-007.66; 01 đăng ký xe 36B4-007.66 mang tên Lê Văn K.
- 02 USB đưa vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Anh Lê Văn K đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. Anh Lưu Trọng H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe mô tô BKS 36H1-012.68 là 8.100.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Sỹ T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000đ tiền mua xe mô tô BKS 36B4-007.66.

Quá trình điều tra, Luyện Huy H đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKSTP ngày 08/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Luyện Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Luyện Huy H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2024.

Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Lê Văn K đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX không xem xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị xe mô tô BKS 36H1-012.68 cho anh Lưu Trọng H1 số tiền 8.100.000đồng.

Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Lê Sỹ T số tiền là 7.000.000đ tiền mua xe mô tô BKS 36B4-007.66.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ 15h00” ngày 28/02/2024 đến 18h00” ngày 29/02/2024, Luyện Huy H đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô BKS 36H1-012.68, xe mô tô BKS 36B4-007.66 của anh Lê Văn K và anh Lưu Trọng H1 ở Số nhà 140 đường N, phường Q, thành phố T và số nhà 59 đường L, phường Đ, thành phố T. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 18.100.000đồng.

[3]Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Luyện Huy H phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp tài sản của Luyện Huy H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh Lê Văn K, anh Lưu Trọng H1 một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn trong khu vực. Bị cáo là thanh niên trẻ, khoẻ nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, mới ra tù chưa được xoá án tích lại phạm tội mới do cố ý. Mặt khác bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã đến Công an phường Đ, thành phố T đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy: cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]*Bồi thường dân sự*: Bị hại anh Lê Văn K đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, HĐXX không xem xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lưu Trọng H1 giá trị xe mô tô BKS 36H1-012.68 số tiền là 8.100.000đồng.

Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Lê Sỹ T số tiền là 7.000.000đ tiền mua xe mô tô BKS 36B4-007.66.

[8] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Luyện Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- ***Xử phạt***: Luyện Huy H 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/3/2024.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh Lê Văn K đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, HĐXX không xem xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lưu Trọng H1 số tiền 8.100.000đồng.

Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Lê Sỹ T số tiền 7.000.000đồng.

-*Án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Luyện Huy H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh Lê Văn K, anh Lưu Trọng H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Sỹ T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP.Thanh Hoá;
- CA TP.Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTP.Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý